

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG NHẬN HOÀN TIỀN NGÀY 04.04

Stt	Họ tên khách hàng	4 Số cuối thẻ	Số tiền hoàn (VND)
1	BUI KIM CHI	2785	300,000
2	CAO THI NGUYEN HIEN	7938	300,000
3	CHAU THI TUYET TRINH	9248	300,000
4	CHU THI MY DUYEN	7777	300,000
5	CHU THUY HANG	4360	300,000
6	DANG HOANG LINH	0403	300,000
7	DANG THI ANH THU	7440	300,000
8	DANG THI TUYET NHUNG	9009	300,000
9	DAU THI PHUONG MAI	4829	300,000
10	DINH THI NHUNG	3684	300,000
11	DINH THI THUY	2640	300,000
12	DINH XUAN LOC	7759	300,000
13	DO THI MONG HOANG	9402	300,000
14	DO THI THUY DUONG	7879	300,000
15	DO THI YEN HUONG	3651	300,000
16	DOAN THI ANH	6764	300,000
17	HO NGUYEN MINH VU	9363	300,000
18	HO THI THU THAO	0305	300,000
19	HOANG NU THUY LIEN	3753	300,000
20	HOANG THI BAO VY	1320	300,000
21	HUYNH HOANG HUY	6773	300,000
22	HUYNH HUU TRAC	2389	300,000
23	HUYNH MINH ON	2599	300,000
24	HUYNH VAN TOAI	8082	300,000
25	LE DAI TRANG	5326	300,000
26	LE KIM THANH	1404	300,000
27	LE NGOC GIAO NIEN	1371	300,000
28	LE QUOC NAM	9343	300,000
29	LE THI HONG HANH	5052	300,000

Stt	Họ tên khách hàng	4 Số cuối thẻ	Số tiền hoàn (VND)
30	LE THI HONG NHUNG	4387	300,000
31	LE THI KIEN	1760	300,000
32	LE THI KIM NGAN	3360	300,000
33	LE THI NGA	7811	300,000
34	LE THI THANH TRUC	0214	300,000
35	LE THI THUY LINH	3779	300,000
36	LE VAN ANH	0657	300,000
37	NGO HOANG GIANG	8856	300,000
38	NGUYEN HOANG LINH	3229	300,000
39	NGUYEN HONG LAM	2522	300,000
40	NGUYEN HONG NGOC	0767	300,000
41	NGUYEN LAN ANH	9395	300,000
42	NGUYEN MINH TUAN	7480	300,000
43	NGUYEN NANG HAI DANG	9538	300,000
44	NGUYEN NHU THO	6888	300,000
45	NGUYEN T P TRINH	8770	300,000
46	NGUYEN T TRUONG DI	5322	300,000
47	NGUYEN THI BICH HOP	5220	300,000
48	NGUYEN THI HAI VAN	1861	300,000
49	NGUYEN THI HIEN	7294	300,000
50	NGUYEN THI HOANG LINH	6294	300,000
51	NGUYEN THI HUYNH NHU	5139	300,000
52	NGUYEN THI PHUC	4269	300,000
53	NGUYEN THI PHUONG THAO	2616	300,000
54	NGUYEN THI THANH NGA	0726	300,000
55	NGUYEN THI THUY	1668	300,000
56	NGUYEN THI THUY QUYNH	4246	300,000
57	NGUYEN THI VAN ANH	3669	300,000
58	NGUYEN THI XUAN	9654	300,000
59	NGUYEN THUY TRAN	4670	300,000
60	NGUYEN THUY TRANG	7147	300,000
61	NGUYEN TRAN PHONG	2884	300,000

Stt	Họ tên khách hàng	4 Số cuối thẻ	Số tiền hoàn (VND)
62	NGUYEN TRUNG HIEU	2471	300,000
63	NGUYEN VU PHONG	6868	300,000
64	PHAM MINH THU	6003	300,000
65	PHAM THI HUYNH MAI	0557	300,000
66	PHAM THI THANH XUAN	6232	300,000
67	PHAM TRUNG HIEU	5798	300,000
68	PHAM VAN THANH	9364	300,000
69	PHAM VO THI BICH MY	3171	300,000
70	PHAM YEN NHI	6065	300,000
71	PHAN THI NGOC BICH	7223	300,000
72	TO VU HOANG	2599	300,000
73	TRAN HAI HOANG	5629	300,000
74	TRAN NGOC HUYNH	7008	300,000
75	TRAN THANH DANH	8970	300,000
76	TRAN THI KIM DUNG	6740	300,000
77	TRAN THI MY NHAN	7575	300,000
78	TRAN THI PHIEN	3605	300,000
79	TRAN THI SON HA	1055	300,000
80	TRAN VAN TRIEU	6552	300,000
81	TRAN VU BAO MY	7962	300,000
82	TRINH NG NGOC TRAM	4016	300,000
83	TRUONG QUOC AN	2267	300,000
84	TRUONG THANG HUE	0840	300,000
85	VAN QUANG THUAN	3505	300,000
86	VO NGUYEN HOAI THU	8133	300,000
87	VO THANH KIEM AI	5554	300,000
88	VO VAN HOANH	1521	300,000
89	VU NGOC TRUNG	2911	300,000
90	VU NHAT HA	9888	300,000